

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2025

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cử

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuất Thị Thanh

Bà Triệu Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Linh Đức Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Thanh L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2025, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phạm Thanh L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị C trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, đến ngày 08/3/2022 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã V, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự khác nhau về quan điểm và cách sống dẫn đến bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn không cải thiện được. Anh L và chị C đã sống ly thân từ khoảng cuối

năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị C không có con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị C nhưng chị C vẫn không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của chị C đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh L.

Tại các biên bản xác minh thể hiện: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn năm 2022. Sau khi về chung sống hai vợ chồng anh L, chị C có sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh L tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang) thời gian sau đó hai vợ chồng cùng đi làm việc tại địa phương khác. Quá trình anh L, chị C sinh sống ở địa phương thì không phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên sau khi hai vợ chồng đi làm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi chị C về địa phương thì chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ chị C tại tổ A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang) để sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng anh L và chị C không có con chung. Mâu thuẫn của anh L và chị C đã được hai bên gia đình tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C đã sống ly thân. Chị C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang) nhưng chị C thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên chị C không báo tạm vắng với địa phương và đại diện gia đình chị C đã nhận được toàn bộ các văn bản tố tụng cũng như đã thông báo trực tiếp cho chị C, nhưng chị có quan điểm không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Phạm Thanh L.

Do anh Phạm Thanh L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh L và chị C. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Phạm Thanh L thể hiện: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Anh L và chị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ chung anh L không yêu cầu giải quyết; Về án phí anh L tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

- Về tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đúng các trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự, đúng quy định của pháp luật.

- Về những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C được ly hôn.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu do đó không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Thanh L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị C, cư trú tại tổ A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang). Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Thanh L vắng mặt có lý do (*có đơn xin xét xử vắng mặt*), bị đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt không có lý do (*đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần*). Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C trước khi kết hôn hoàn toàn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc tại thôn V, xã V được một thời gian ngắn, sau đó hai vợ chồng anh

L, chị C đi làm ở địa phương khác thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hòa thuận, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh L, chị C đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng cũng không có kết quả, hai vợ chồng anh L đã sống ly thân với nhau đến nay đã nhiều năm nên anh L có đơn xin ly hôn với chị C. Qua quá trình xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ và quá trình xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị C mâu thuẫn thực sự đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L và chị C đã sống ly thân được khoảng 02 năm cho đến thời điểm hiện tại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh L, xử cho anh Phạm Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C không có con chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Thanh L không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Phạm Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa đồng thuận với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

3. Về án phí: Anh Phạm Thanh L phải chịu 300.000(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do chị Nguyễn Thị T nộp thay cho anh Phạm Thanh L theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0000245 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã **V**;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Nguyễn Ngọc Cử